



7 ngộ nhận về học vị tiến sĩ

GS.Nguyễn Văn Tuấn

HỌC VỊ TIẾN SĨ THƯỜNG DÀNH CHO NHỮNG NGƯỜI MUỐN THEO ĐUỔI SỰ NGHIỆP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC. CỐ NHIÊN CŨNG CÓ MỘT SỐ NGƯỜI THAM GIA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC DÙ HỌ KHÔNG CÓ HỌC VỊ TIẾN SĨ, NHƯNG ĐÂY LÀ NHỮNG TRƯỜNG HỢP NGOẠI LỆ. DO ĐÓ, TRONG QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ, NGHIÊN CỨU SINH PHẢI LÀM QUEN VỚI NHỮNG KỸ NĂNG CƠ BẢN NHƯ PHÁT HIỆN VẤN ĐỀ, CÁCH ĐẶT GIẢ THUYẾT, THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU, THU THẬP DỮ LIỆU (KẾ CẨ ĐO LƯỜNG), PHÂN TÍCH VÀ DIỄN GIẢ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU...

Học tiến sĩ để làm gì ?

Do đó, để có được học vị tiến sĩ, học viên phải làm nghiên cứu khoa học một cách nghiêm chỉnh. Điều này cũng có nghĩa là nếu muốn theo đuổi sự nghiệp quản trị kinh doanh, quản trị hành chính, thì học vị tiến sĩ không cần thiết và thí sinh không nên tốn thời giờ để đạt được học vị này.

Học vị tiến sĩ là một “chứng từ” để theo đuổi sự nghiệp khoa bảng (academic career). “Khoa bảng” ở đây được hiểu là giảng dạy đại học và nghiên cứu khoa học. Cố nhiên,



HỌC VỊ TIẾN SĨ LÀ MỘT “CHỨNG TỪ” ĐỂ THEO ĐUỔI SỰ NGHIỆP KHOA BẢNG (ACADEMIC CAREER). “KHOA BẢNG” Ở ĐÂY ĐƯỢC HIỂU LÀ GIẢNG DẠY ĐẠI HỌC VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC.

ở nhiều trường đại học phương Tây, vẫn có người có thể trở thành giáo sư dù không có học vị tiến sĩ, nhưng cơ hội tiến thân trong các nấc thang khoa bảng ngày nay cho những cá nhân như thế không mấy cao. Nhiều trường đại học lớn trên thế giới đòi hỏi các giảng viên và giáo sư hay các nhà nghiên cứu phải có học vị tiến sĩ. Tại sao? Tại vì họ muốn đảm bảo trường đại học có đầy đủ chuyên gia để giảng dạy các môn học cấp cao và bắt buộc các chuyên gia này phải làm nghiên cứu khoa học.

Do đó, nếu thí sinh muốn theo đuổi sự nghiệp quản trị doanh nghiệp, kỹ nghệ và khoa học (như muốn làm giám đốc doanh nghiệp, giám đốc các cơ sở khoa học) hay các chức vụ hành chính, các chức vụ mang tính quản lí trong hệ thống chính phủ thì thí sinh không nên



theo học chương trình tiến sĩ, mà nên theo học chương trình thạc sĩ quản trị kinh doanh hay quản trị hành chính (MBA – Master of Business Administration). Tôi biết ngày nay có đại học đưa ra chương trình huấn luyện tiến sĩ quản trị hành chính (Doctor of Business Administration), nhưng mục tiêu vẫn là đào tạo nhà nghiên cứu và giáo sư.

Những ngộ nhận về tiến sĩ

Hiện nay xảy ra tình trạng nhiều người tìm cách theo học để lấy



được một học vị tiến sĩ, nhưng động cơ của việc theo học thì lại quá sai lầm. Theo tôi, có thể tóm lược trong những ngộ nhận phổ biến sau đây:

Ngộ nhận 1: Hầu hết các thí sinh đã đạt được văn bằng tiến sĩ đều cảm thấy tự hào về nỗ lực và kết quả của việc phấn đấu trong học tập, nghiên cứu. Tuy nhiên, thí sinh phải hiểu rằng một khi có học vị tiến sĩ, học viên có thể làm việc với nhiều nhà khoa học khác cũng có bằng tiến sĩ. Học vị tiến sĩ mới chỉ là bước đầu bước vào nghiên cứu khoa học, là một minh chứng rằng người có bằng đó “trưởng thành” trong khoa học, chứ nó (văn bằng tiến sĩ) chẳng đem lại uy danh cho người có học vị nếu người đó không có công trình nghiên cứu nào có giá trị.

Ngộ nhận 2: Nhiều người tin rằng

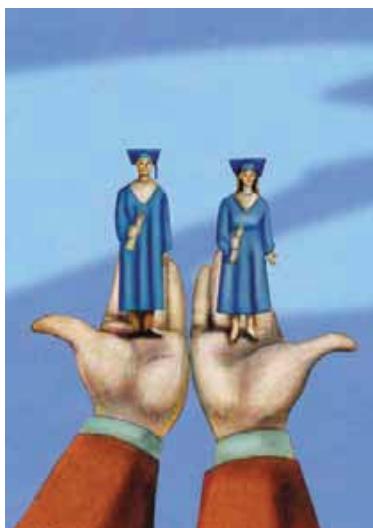


một khi họ có văn bằng tiến sĩ trong tay, công chúng sẽ tự nhiên kính trọng họ. Nhưng niềm tin này chỉ là hoang tưởng. Người có học vị tiến sĩ có thể am hiểu và uyên bác về một lĩnh vực chuyên môn hẹp nào đó, nhưng không phải là chuyên gia của mọi vấn đề khác. Sự kính trọng phải được chứng minh qua hành động và bản lĩnh của người phát biểu, chứ không tự động mà có được qua danh xưng “tiến sĩ”.

Ngô nhận 3: Học vị tiến sĩ chuẩn bị cho thí sinh vào sự nghiệp nghiên cứu. Nếu thí sinh chỉ muốn có mảnh giấy để treo trên tường thì không nên theo đuổi học vị tiến sĩ. Sau khi có học vị tiến sĩ, học viên có cơ hội để so sánh thành quả của mình với các nhà khoa học khác. Thí sinh sẽ nhận thức rằng cái được “tính sổ” không phải là danh xưng hay học vị tiến sĩ, mà là nghiên cứu khoa học do chính thí sinh tiến hành và hoàn tất.

Ngô nhận 4: Người thân trong gia đình và bạn bè thí sinh có lẽ rất hồi hộp và tự hào khi thí sinh vào học chương trình tiến sĩ, bởi vì họ nghĩ thí sinh sẽ trở thành một ông nghè, một “doctor” trong tương lai. Nhưng văn bằng tiến sĩ chỉ là giấy thông hành cho nghiên cứu, chứ không phải để lấy le với người thân, bạn bè hay với xã hội. Không phải lúc nào cũng đòi người khác phải gọi mình là ông / bà “tiến sĩ”.

Ngô nhận 5: Nhiều người nghĩ rằng học tiến sĩ là một thách thức



và họ muốn chơi trò thách thức xem trí thức của mình cõi nào. Rất tiếc, quan điểm này sai, bởi vì chương trình huấn luyện tiến sĩ không phải để thí sinh cân não hay để thử khả năng tri thức. Ngoại trừ thí sinh dành trọn thì giờ và dấn thân vào học hành để đỗ đạt, thí sinh sẽ không thể nào có được văn bằng tiến sĩ chỉ vì mình “thông minh”.

Ngô nhận 6: Học tiến sĩ là để trở thành nhà nghiên cứu, nhà khoa học và cái quan tâm đầu tiên của nhà khoa học là sự thật, chứ không phải sự giàu có về tiền bạc. Tất nhiên, có nhiều khi sự thật và khám phá cũng đem lại một nguồn tài chính lớn cho nhà nghiên cứu. Nhưng nói chung, đó không phải là mục tiêu để theo học tiến sĩ.

Ngô nhận 7: Cống hiến cho xã hội có nhiều cách và cuộc đời có nhiều lựa chọn, và học vị tiến sĩ chỉ là một trong số hàng trăm lựa chọn đó. Có lẽ nhiều người sẽ ngạc nhiên khi đọc phát biểu này, nhưng đó là một thực tế. Thật vậy, đối với nhiều thí sinh, học vị tiến sĩ có thể là một lựa chọn sai lầm! Thí sinh phải tự hỏi mình muốn làm người lãnh đạo trong những người có văn bằng thạc sĩ, hay là làm một nhà nghiên cứu tầm thường. Thí sinh phải biết và quyết định mình muốn gì, và nghề nghiệp nào sẽ kích thích mình nhiều nhất hay đem lại hạnh phúc cho mình nhất.

Không phải có bằng tiến sĩ mới có tư duy đột phá. Thật ra, những gì gọi là “đột phá” đều phần lớn xuất phát từ những người không bị ràng buộc bởi những lí thuyết, không có bằng cấp đại học (chứ chưa nói đến học vị tiến sĩ). Do đó, không nên sùng bái văn bằng tiến sĩ như là một chứng từ cho sự đột phá tư duy. Thực ra, ngược lại thì đúng hơn: phần lớn tiến sĩ không có tư duy đột phá. Điều này đúng, bởi vì phần lớn (có thể 99%) các nhà khoa học với học vị tiến sĩ chỉ làm việc trong những mô thức (paradigm) thông thường, và mô thức này thường được định hướng bởi những nhà khoa học tiền phong khác.